TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH304**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Kỳ III năm học 2016 - 2017

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1151010003	Hoàng Long	An						9	B	B	B	**1.1**	Thiếu Ban	
2	K125520201076	Nguyễn Hữu	An		7	6	7	B		7	6		**3.6**	Thiếu Ban	
3	K145520201007	Đỗ Thành	An					6					**0.6**	Thiếu Ban	
4	K145520201170	Lê Xuân	An		5	7		7	4	7	6		**4.0**	Thiếu Ban	
5	K145520216138	Nguyễn Thị Thúy	An	7	6					7	6		**2.9**	Thiếu Ban	
6	DTK1051020331	Nguyễn Tuấn	Anh	7		5	6	8					**2.6**	Thiếu Ban	
7	DTK1151020064	Lê Tuấn	Anh	B		B	8	8	1	7	8	5	**4.2**	Thiếu Ban	
8	DTK1151020410	Hoàng Thế	Anh	8	7	7	5	4					**3.1**	Thiếu Ban	
9	DTK1151030066	Lương Minh	Anh	B	B		B		8	5	7		**2.5**	Thiếu Ban	
10	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh	B		8							**0.8**	Thiếu Ban	
11	K125520201009	Trần Văn	Anh	B	8	8	8	6	7	8	6	6	**6.4**	Thiếu Ban	
12	K135520201002	Hà Thị Duyên	Anh	6	6	8	6	7		8	6	7	**5.9**	Thiếu Ban	
13	K135520201065	Nguyễn Tuấn	Anh	7	B	6	7	9	9	6	8	7	**6.7**	Thiếu Ban	
14	K135520216001	Tô Việt	Anh	6	B	4	7	8	6	6	7	2	**5.1**	Thiếu Ban	
15	K135520216124	Nguyễn Đức	Anh	6	6	7	7	8	4	7	B	8	**5.8**	Thiếu Ban	
16	K135520216190	Hạ Hoài	Anh	9	7	6	B	8	10	7	8	8	**7.1**	Thiếu Ban	
17	K145520201009	Vũ Quang	Anh	6		5		9			7	7	**3.8**	Thiếu Ban	
18	K145520201090	Dương Văn	Anh	7	7	5		8	9	8	8	5	**6.5**	Thiếu Ban	
19	K145520201171	Dương Thị	Anh	7	7			7					**2.1**	Thiếu Ban	
20	K145520201172	Nguyễn Ngọc	Anh	6	5			6		8			**2.7**	Thiếu Ban	
21	K145520207141	Đoàn Ngọc	Anh				7						**0.7**	Thiếu Ban	
22	K145520216005	Nguyễn Thúy	Anh	7	6		5	7	1	5	6	7	**4.9**	Thiếu Ban	
23	K145520216139	Đoàn Tuấn	Anh		5			7					**1.2**	Thiếu Ban	
24	K145520216141	Lưu Hoàng	Anh	6		7	6	9	7	8	8	7	**6.6**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
25	K145520216207	Nguyễn Thế	Anh							5	7		**1.5**	Thiếu Ban	
26	K145520216227	Hoàng Thị Ngọc	ánh	8		7	8	7		8		5	**4.6**	Thiếu Ban	
27	K155520216071	Chu Thị	ánh							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
28	K135520201133	Đỗ Cao	Bắc	6	B		B	7		7	8		**3.2**	Thiếu Ban	
29	K135520214019	Nguyễn Duy	Bắc							B		7	**0.9**	Thiếu Ban	
30	K145520201010	Nguyễn Ngọc	Bắc		7			8				8	**2.5**	Thiếu Ban	
31	K135520216125	Vũ Xuân	Bách	6	7		6	6	1	6	8	5	**5.0**	Thiếu Ban	
32	K145520216209	Lê Việt	Bằng				8		9		8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
33	K145520216008	Phạm Đức	Bảo						8	7			**1.9**	Thiếu Ban	
34	K145140214017	Hà Thị	Bích			8			1		5	4	**2.1**	Thiếu Ban	
35	K155520216204	Nguyễn Thùy	Bích							8	8	8	**3.0**	Thiếu Ban	
36	K145520207142	Lê Văn	Bình			7	7			7		7	**3.2**	Thiếu Ban	
37	K125520214013	Trần Đức	Cảnh			B	6	B		7			**1.5**	Thiếu Ban	
38	K135520207055	Phù Văn	Cảnh	6	5	8	5	6	7	8	7	3	**6.1**	Đạt	
39	K145520207004	Nông Thị	Chang		8	7		7					**2.2**	Thiếu Ban	
40	K145520207057	Lê Đồng	Chi		8	6							**1.4**	Thiếu Ban	
41	K125520201014	Lăng Văn	Chỉ	7	7	5	7	8					**3.4**	Thiếu Ban	
42	K125520114068	Nguyễn Văn	Chiến						8	8	6	7	**3.6**	Thiếu Ban	
43	K145520216231	Nguyễn Trường	Chinh							8	7		**1.9**	Thiếu Ban	
44	K135520201008	Vũ Đình	Chính	6	6	7	8	7		7	6	8	**6.0**	Thiếu Ban	
45	K145520216232	Phạm Đình	Chính					6		5			**1.2**	Thiếu Ban	
46	K145520201176	Trần Thanh	Chỉnh							7	8		**1.9**	Thiếu Ban	
47	K145520201013	Hoàng Văn	Chung	8	8				5	7	8	7	**5.0**	Thiếu Ban	
48	DTK1151030009	Hoàng Huy	Chương	7		7	7	8			7		**3.8**	Thiếu Ban	
49	K145520201095	Luyện Ngọc	Chuyên	7	6			7	4	6	8	7	**5.1**	Thiếu Ban	
50	K135520207053	Đinh Thế	Công	5	5	B	5	B		8	B		**2.5**	Thiếu Ban	
51	K145520201174	Nguyễn Văn	Công	7					4	8	7		**3.1**	Thiếu Ban	
52	K145520216075	Phạm Minh	Công						4	5	6		**1.9**	Thiếu Ban	
53	K145520216229	Nguyễn Minh	Công			7			7			6	**2.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
54	K155520201066	Giáp Văn	Công			6							**0.6**	Thiếu Ban	
55	K135520201004	Hoàng Văn	Cương	8	5	6		8	9	8	7	7	**6.6**	Thiếu Ban	
56	K145520201011	Lý Văn	Cương						8	5			**1.6**	Thiếu Ban	
57	K145520216009	Nguyễn Đức	Cương							8		7	**1.9**	Thiếu Ban	
58	K145520216076	Nguyễn Tuấn	Cương							7		8	**1.9**	Thiếu Ban	
59	K145520216142	Ngọ Văn	Cương	8									**0.8**	Thiếu Ban	
60	K145520216143	Nguyễn Duy	Cương	6		6			4		6	6	**3.2**	Thiếu Ban	
61	K125520103177	Nguyễn Mạnh	Cường	8		5	6	7			7		**3.5**	Thiếu Ban	
62	K135520201135	Nguyễn Văn	Cường	6	7	8	7	8	1	8	7		**5.6**	Thiếu Ban	
63	K135520201200	Đào Văn	Cường							8			**1.0**	Thiếu Ban	
64	K135520207002	Hoàng Văn	Cường		B					5	7	B	**1.5**	Thiếu Ban	
65	K135520216200	Đào Mạnh	Cường	8			7	8	6	7	7	4	**5.3**	Thiếu Ban	
66	K145520201093	La Đức	Cường	B		8			1	7	6	8	**3.6**	Thiếu Ban	
67	K145520207143	Trần Mạnh	Cường	6			7			7	7		**3.1**	Thiếu Ban	
68	K145520216077	Đặng Quốc	Cường	8	4	7	3	5		7		B	**3.6**	Thiếu Ban	
69	DTK1151020423	Trần Văn	Đại	7				8		6	7	3	**3.5**	Thiếu Ban	
70	K125520201241	Trình Hoàng	Đại			3							**0.3**	Thiếu Ban	
71	K135520207099	Tạ Văn	Đại	7	7		7	8	1	6	7	6	**5.4**	Thiếu Ban	
72	K145520201002	Nguyễn Văn	Đại					5			6	8	**2.3**	Thiếu Ban	
73	K145520201084	Đào Duy	Đại				6		8	6	7		**3.2**	Thiếu Ban	
74	K145520216069	Trần Văn	Đại		8					8			**1.8**	Thiếu Ban	
75	K155520216010	Phạm Văn	Đại									7	**0.9**	Thiếu Ban	
76	K145520201001	Nguyễn Hải	Đăng				6	7		8		6	**3.1**	Thiếu Ban	
77	K145520207123	Dương Ngọc	Đăng				6				7	2	**1.7**	Thiếu Ban	
78	K155520216077	Nguyễn Đạt	Đăng									8	**1.0**	Thiếu Ban	
79	DTK1151020300	Vũ Văn	Đạt	7		7	6	8	8			8	**4.8**	Thiếu Ban	
80	K125520207039	Phùng Đức	Đạt	7	5	7	6	6	6	4	B	6	**5.1**	Thiếu Ban	
81	K125520216003	Nguyễn Đăng	Đạt	7	6		5	7	8	6	5	7	**5.8**	Thiếu Ban	
82	K125520216282	Bùi Đức	Đạt	7	5	5	6	6	B	7	6	B	**4.5**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
83	K145520201003	Ngô Quang	Đạt				6	7	1	8			**2.4**	Thiếu Ban	
84	K145520207001	Nguyễn Văn	Đạt						9	8	7		**3.0**	Thiếu Ban	
85	K145520216205	Vũ Đình	Đạt	B	5		7			B			**1.2**	Thiếu Ban	
86	K145520309014	Nguyễn Công	Đạt	7			6	6					**1.9**	Thiếu Ban	
87	DTK1151020292	Nguyễn Đức	Đích	7		7	B	7					**2.1**	Thiếu Ban	
88	K125140214019	Hoàng Văn	Điệp	6			6	8					**2.0**	Thiếu Ban	
89	K145520201004	Hoàng Văn	Điệp	B	7	7			2	8	6	5	**4.0**	Thiếu Ban	
90	K145520201167	Nguyễn Văn	Điệp	6	7	7		8					**2.8**	Thiếu Ban	
91	K145520216070	Nguyễn Ngọc	Điệp					5		6	7	7	**3.0**	Thiếu Ban	
92	K145520201016	Dương Thị	Dịu						6	7	7	8	**3.5**	Thiếu Ban	
93	K145520201168	Nguyễn Văn	Đoàn			7	7	6	1	8			**3.1**	Thiếu Ban	
94	K155520201189	Nguyễn Thành	Đoàn				7			7			**1.6**	Thiếu Ban	
95	K135520201130	Phạm Ngọc	Đợi		7	7	8		4	6		7	**4.3**	Thiếu Ban	
96	K125520103337	Tống Văn	Đông	7		7	7	7					**2.8**	Thiếu Ban	
97	K135520201015	Nguyễn Văn	Đông	8	7	7	8	8					**3.8**	Thiếu Ban	
98	K145520201083	Trần Văn	Đông	8	7	7	8		8	8	7	7	**6.8**	Thiếu Ban	
99	K145520216002	La Văn	Đông		7	6					7		**2.2**	Thiếu Ban	
100	K145520216135	Nguyễn Xuân	Đông						7	6	8	6	**3.4**	Thiếu Ban	
101	K155520216080	Đặng Phương	Đông								8		**1.0**	Thiếu Ban	
102	DTK0851050011	Nguyễn Văn	Đồng	8		7	6	7					**2.8**	Thiếu Ban	
103	DTK0911020082	Đậu Huy	Đồng						7				**0.9**	Thiếu Ban	
104	K145520216003	Nguyễn Đình	Đồng					7					**0.7**	Thiếu Ban	
105	K125520216279	Ngô Huy	Du				7						**0.7**	Thiếu Ban	
106	K145520216211	Vũ Minh	Du						6				**0.8**	Thiếu Ban	
107	K135520207101	Nguyễn Ngọc	Đức		7	B	B		1	8	7	6	**3.5**	Thiếu Ban	
108	K145140214001	Hoàng Anh	Đức	6	8						5	5	**2.7**	Thiếu Ban	
109	K145520201006	Lý Trung	Đức	7						6	7		**2.3**	Thiếu Ban	
110	K145520201087	Lê Minh	Đức				6	7	8	7	7		**4.1**	Thiếu Ban	
111	K145520201088	Hoàng Minh	Đức		5		8	6		6	8	6	**4.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
112	K145520201169	Hoàng Minh	Đức						9	7	7	5	**3.5**	Thiếu Ban	
113	K145520207119	Trần Xuân	Đức						9	9			**2.3**	Thiếu Ban	
114	K145520207139	Đinh Việt	Đức	B	8								**0.8**	Thiếu Ban	
115	K145520207140	Nguyễn Văn	Đức	7	8	6	B				7	7	**3.9**	Thiếu Ban	
116	K145520207174	Tạ Minh	Đức	6		5	7	7		6	7		**4.1**	Thiếu Ban	
117	K145520216004	Hà Minh	Đức						B	8			**1.0**	Thiếu Ban	
118	K145520216137	Trần Văn	Đức	6			B			7	6		**2.2**	Thiếu Ban	
119	K145520207173	Trần Thị Thùy	Dung			6					8	7	**2.5**	Thiếu Ban	
120	DTK1151030125	Nguyễn Văn	Dũng							1			**0.1**	Thiếu Ban	
121	K125520201016	Nguyễn Văn	Dũng				7	5					**1.2**	Thiếu Ban	
122	K135520216008	Nguyễn Ngọc	Dũng	B	7		6	7		7			**2.9**	Thiếu Ban	
123	K135520216302	Trần Tiến	Dũng	8	7	7	7		5	7	7	5	**5.9**	Thiếu Ban	
124	K145520201015	Nguyễn Văn	Dũng					8					**0.8**	Thiếu Ban	
125	K145520201097	Phạm Tiến	Dũng				6	7	4	7		1	**2.8**	Thiếu Ban	
126	K145520201178	Hoàng Phúc	Dũng	7		6	7	6	4	8			**4.1**	Thiếu Ban	
127	K145520201179	Nguyễn Ngọc	Dũng	6	8		7	8	7	6		6	**5.3**	Thiếu Ban	
128	K145520207006	Nguyễn Văn	Dũng	7	8	6	6	5		7	6		**4.8**	Thiếu Ban	
129	K145520207125	Nguyễn Quốc	Dũng	7			7				7		**2.3**	Thiếu Ban	
130	K145520216014	Nguyễn Văn	Dũng							7	7		**1.8**	Thiếu Ban	
131	K145520216080	Hoàng Trung	Dũng	7	7	7	8	8		7	6		**5.3**	Thiếu Ban	
132	K145520216235	Đoàn Văn	Dũng	7	7	8	7		9	5	6	7	**6.3**	Thiếu Ban	
133	K155520216083	Nguyễn Đức	Dũng								8	8	**2.0**	Thiếu Ban	
134	11110740166	Phạm Duy	Dương									5	**0.6**	Thiếu Ban	
135	DTK1151020071	Nguyễn Văn	Dương	7	6	5	8	7	7	8	6	6	**6.7**	Đạt	
136	K135520201009	Nguyễn Duy	Dương	7			B	8	B	6	B	B	**2.3**	Thiếu Ban	
137	K135520201265	Nguyễn Xuân	Dương							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
138	K135520216006	Hoàng Ánh	Dương		6	6	8	7	2	8	7	6	**5.6**	Thiếu Ban	
139	K135520216130	Nguyễn Tùng	Dương		6	5	7	8	2	4	6	5	**4.7**	Thiếu Ban	
140	K145520201014	Vũ Bá	Dương							2	7		**1.1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
141	K145520201096	Nguyễn Thế	Dương	B		7						B	**0.7**	Thiếu Ban	
142	K145520201096	Nguyễn Thế	Dương		5								**0.5**	Thiếu Ban	
143	K145520207127	Nguyễn Văn	Dương							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
144	K145520207144	Trần Văn	Dương							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
145	K145520216012	Ngô Tùng	Dương	7	8		8	7	B	8	7	5	**5.5**	Thiếu Ban	
146	K145520216078	Nguyễn Tùng	Dương							7	7		**1.8**	Thiếu Ban	
147	K145520216210	Vũ Đại	Dương	5			8		6			6	**2.8**	Thiếu Ban	
148	DTK1151020244	Trần Khương	Duy		B	7	6						**1.3**	Thiếu Ban	
149	K135520207004	Hoàng Minh	Duy	B	7	8	B	8	B	8	B	5	**3.9**	Thiếu Ban	
150	K135520216208	Nguyễn Đức	Duy	7	5	6	7		9	7	7	5	**6.0**	Thiếu Ban	
151	K135520216372	Nguyễn Phú	Duy	7			8	6			7		**3.0**	Thiếu Ban	
152	K145520201098	Trần Văn	Duy	6	5		6		7	8	7	5	**5.1**	Thiếu Ban	
153	K145520201180	Hoàng Văn	Duy	B	7	7	B		5	6	7	6	**4.4**	Thiếu Ban	
154	K145520216015	Hà Đức	Duy		8	6						8	**2.4**	Thiếu Ban	
155	K145520216148	Trần Khương	Duy							7	7	7	**2.6**	Thiếu Ban	
156	K145520216201	Ngô Đức	Duy	7	5	6	8	8	8	7		5	**5.9**	Thiếu Ban	
157	K135520201024	Trần Hữu	Giang	7	7	6	7		10	9	9	8	**7.2**	Thiếu Ban	
158	K135520207009	Trần Văn	Giang		8	8	8	7	4	B	6	1	**4.5**	Thiếu Ban	
159	K135520216068	Bế Vĩnh	Giang	8	5				8	8	7	4	**4.7**	Thiếu Ban	
160	K135520216306	Nguyễn Đăng	Giang	B	5	7	8	8	10			6	**4.8**	Thiếu Ban	
161	K145520201181	Đặng Thị Hà	Giang		8	7	7	5		8		7	**4.6**	Thiếu Ban	
162	K145520201182	Vũ Văn	Giang		5		7				7		**2.1**	Thiếu Ban	
163	K145520216149	Nguyễn Thị Hương	Giang	7	8		7	7					**2.9**	Thiếu Ban	
164	K155520201135	Long Trường	Giang							7			**0.9**	Thiếu Ban	
165	K145520201099	Ngô Văn	Giáp		7	6			4	5	7	8	**4.3**	Thiếu Ban	
166	K145520201246	Quách Ngọc	Giáp							7		1	**1.0**	Thiếu Ban	
167	DTK1151010671	Kiều Mạnh	Hà						4	8		4	**2.0**	Thiếu Ban	
168	K135520103017	Nguyễn Quang	Hà				5						**0.5**	Thiếu Ban	
169	K145520201101	Nguyễn Thị Thu	Hà						4			7	**1.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
170	K145520201184	Nguyễn Thu	Hà	7	8								**1.5**	Thiếu Ban	
171	K145520207011	Long Hương	Hà	7	8	8		7					**3.0**	Thiếu Ban	
172	K145520207063	Lê Thị Thu	Hà	8			8		7	7	7	8	**5.2**	Thiếu Ban	
173	K145520207064	Nguyễn Thị Thái	Hà							6	7		**1.6**	Thiếu Ban	
174	K145520216151	Phan Thanh	Hà	8	B	8	8	8		7	6		**4.8**	Thiếu Ban	
175	K145520216237	Lê Thị Thu	Hà								7	1	**1.0**	Thiếu Ban	
176	DTK0951010173	Nguyễn Văn	Hải							6		8	**1.8**	Thiếu Ban	
177	DTK1051020021	Nguyễn Văn	Hải	7	6	7		7	9	6	7	7	**6.3**	Thiếu Ban	
178	DTK1051020533	Phan Văn	Hải	B	6		7	7		6	6	5	**4.1**	Thiếu Ban	
179	K125520216286	Nguyễn Văn	Hải		B	6							**0.6**	Thiếu Ban	
180	K135520207062	Vũ Văn	Hải	8	4	B	5	9	8	6		6	**5.1**	Thiếu Ban	
181	K135520216074	Hồ Việt	Hải	8				8					**1.6**	Thiếu Ban	
182	K145520201022	Ninh Minh	Hải							8	7		**1.9**	Thiếu Ban	
183	K145520201023	Lê Ngọc	Hải									7	**0.9**	Thiếu Ban	
184	K145520201103	Lê Khắc	Hải						9			5	**1.8**	Thiếu Ban	
185	K145520201104	Bùi Thanh	Hải		4	B	6				B	B	**1.0**	Thiếu Ban	
186	K145520201185	Nguyễn Minh	Hải	6		6	7	5		B	6	2	**3.4**	Thiếu Ban	
187	K145520201186	Nguyễn Ngọc	Hải			6			4	1	7		**2.1**	Thiếu Ban	
188	K145520207013	Đồng Minh	Hải	5					8	8	7	4	**3.9**	Thiếu Ban	
189	K145520216086	Phạm Văn	Hải	5	8	6	5	7		7	7		**4.9**	Thiếu Ban	
190	K145520216152	Đào Duy	Hải		5					B	7	6	**2.1**	Thiếu Ban	
191	K145520216016	Nguyễn Thị	Hằng	7	8	8	7	7					**3.7**	Thiếu Ban	
192	K155510601002	Ngô Minh	Hằng									8	**1.0**	Thiếu Ban	
193	K135520207015	Trần Văn	Hạnh	B	7	6	7	8	5	7	5	1	**5.1**	Thiếu Ban	
194	K135520207064	Lại Hồng	Hạnh	B	5		7			6	7		**2.8**	Thiếu Ban	
195	K145520201024	Phạm Thái	Hạnh		6	6			10		6	7	**4.1**	Thiếu Ban	
196	K145520201105	Trần Thị Hồng	Hạnh						9			8	**2.1**	Thiếu Ban	
197	K145520201187	Giáp Mỹ	Hạnh		5		6	6					**1.7**	Thiếu Ban	
198	K145520207014	Dương Hồng	Hạnh	8	5		7		6	8	8	3	**5.1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
199	K145520216153	Nguyễn Thị	Hạnh						7	6	7	6	**3.3**	Thiếu Ban	
200	K145520201026	Nguyễn Thị	Hiền	7	7	5	7		4	8	6	7	**5.7**	Thiếu Ban	
201	K145520201107	Vũ Thị	Hiền	7								7	**1.6**	Thiếu Ban	
202	K145520207152	Nguyễn Thị	Hiền	7	7	6	8	9	8	6		6	**6.2**	Thiếu Ban	
203	K155520216220	Trịnh Thị	Hiền							7		7	**1.8**	Thiếu Ban	
204	DTK0851050024	Vũ Bá	Hiếu	8		8	7	7			6		**3.8**	Thiếu Ban	
205	DTK0851050075	Nguyễn Văn	Hiếu	B		7	7	6					**2.0**	Thiếu Ban	
206	DTK1051020026	Trần Trung	Hiếu							8			**1.0**	Thiếu Ban	
207	DTK1151030025	Lành Văn	Hiếu						8				**1.0**	Thiếu Ban	
208	K135520214028	Nguyễn Văn	Hiếu	B	7	8	6	8	5	8		7	**5.4**	Thiếu Ban	
209	K145520201108	Lê Minh	Hiếu	7			6	7	7	7	7	8	**5.6**	Thiếu Ban	
210	K145520201109	Nguyễn Trọng	Hiếu			5		7		7	6		**2.8**	Thiếu Ban	
211	K145520201190	Đỗ Đức	Hiếu							7	6	4	**2.1**	Thiếu Ban	
212	K145520201191	Vương Minh	Hiếu						8	8		6	**2.8**	Thiếu Ban	
213	K145520207069	Phạm Tiến	Hiếu							8	6		**1.8**	Thiếu Ban	
214	K145520207111	Dương Đức	Hiếu	6	5		8			7	8	5	**4.4**	Thiếu Ban	
215	K145520216088	Đào Minh	Hiếu	7	8		7			4	7		**3.6**	Thiếu Ban	
216	K145520216156	Vũ Mạnh	Hiếu			6				5			**1.2**	Thiếu Ban	
217	K145520216225	Dương Quang	Hiếu	5	7	7	B		2	6	7	4	**4.3**	Thiếu Ban	
218	K155520201018	Nguyễn Xuân	Hiếu							6	7	1	**1.8**	Thiếu Ban	
219	K155520201139	Phạm Xuân	Hiếu							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
220	K155520216089	Nguyễn Trần	Hiếu								8	6	**1.8**	Thiếu Ban	
221	K145520216023	Nguyễn Đình	Hiểu	7									**0.7**	Thiếu Ban	
222	DTK1151030196	Nguyễn Thị	Hoa	6									**0.6**	Thiếu Ban	
223	K145520216027	Trần Thị Thanh	Hoa	7	6		6	6	5	5	6	6	**5.3**	Thiếu Ban	
224	K145520216160	Tạ Thị	Hoa	7	2	7	7	7					**3.0**	Thiếu Ban	
225	K155520216156	Nguyễn Thị Phương	Hoa							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
226	K135520214030	Đoàn Văn	Hòa		7	8	6	8	9	7	7	7	**6.7**	Thiếu Ban	
227	K145520207154	Lê Thị	Hòa	8		7	8	9	10	8	8	8	**7.5**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
228	K145520216095	Phạm Văn	Hòa			6			9	7	7	4	**4.0**	Thiếu Ban	
229	K145520216242	Nguyễn Khánh	Hòa			6		5					**1.1**	Thiếu Ban	
230	K155520201140	Đinh Văn	Hòa							8			**1.0**	Thiếu Ban	
231	K135520216148	Tô Quang	Hoài			7	7		7	8	7	7	**5.0**	Thiếu Ban	
232	K145520216028	Trần Duy	Hoan	7		7	7	7	3	8	8	5	**5.8**	Thiếu Ban	
233	K145520216094	Nguyễn Thị	Hoan	7	7	7	7			6			**3.6**	Thiếu Ban	
234	K145520216161	Nguyễn Văn	Hoan	7		7	7		6	8		4	**4.4**	Thiếu Ban	
235	DTK1051020028	Lý Văn	Hoàn						9	8		8	**3.1**	Thiếu Ban	
236	K135520201220	Lý Quốc	Hoàn	B		8	0	9	6	8	8	B	**4.5**	Thiếu Ban	
237	DTK1151020254	Lê Văn	Hoàng	7	7	7	7	4					**3.2**	Thiếu Ban	
238	K125520201023	Dương Văn	Hoàng		7	7	7	7					**2.8**	Thiếu Ban	
239	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng		8	6	7		1	8	7		**4.1**	Thiếu Ban	
240	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	7				5	B			7	**2.1**	Thiếu Ban	
241	K135520207023	Nguyễn Ngọc Thái	Hoàng	6	8	8	8	5	B	8	B	6	**5.3**	Thiếu Ban	
242	K135520216025	Nguyễn Việt	Hoàng	B		7	6	8	1		B	5	**2.9**	Thiếu Ban	
243	K135520216082	Trần Xuân	Hoàng	7	8	7	6	6		8	8	7	**6.3**	Thiếu Ban	
244	K145520201112	Lê Huy	Hoàng			6	8	7	8		8	8	**5.1**	Thiếu Ban	
245	K145520216026	Nguyễn Tô	Hoàng						7	6	8	7	**3.5**	Thiếu Ban	
246	K145520216091	Đoàn Nguyên	Hoàng	5	5	7	6			7	7	6	**4.8**	Thiếu Ban	
247	K145520216092	Ngô Xuân	Hoàng				8		5	6	8	5	**3.8**	Thiếu Ban	
248	K145520216093	Đỗ Xuân	Hoàng				8				6		**1.6**	Thiếu Ban	
249	K145520216158	Nguyễn Huy	Hoàng					6				5	**1.2**	Thiếu Ban	
250	K145520216159	Trần Đức	Hoàng		5	8			7	6		1	**3.1**	Thiếu Ban	
251	K155520201082	Trần Ngọc Huy	Hoàng		B					B			**0.0**	Thiếu Ban	
252	K135520216016	Dương ất	Hợi	B	8	4	B	8	1	6	6	8	**4.6**	Thiếu Ban	
253	K145520207153	Trần Văn	Hợi			7				4	7		**2.1**	Thiếu Ban	
254	K145520207121	Đặng Thị ánh	Hồng	6	5		8	6	7				**3.4**	Thiếu Ban	
255	K155520201202	Đào Duy	Hồng							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
256	K135520201281	Trần Văn	Hợp		7	8	6	8			7		**3.8**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
257	K145520201113	Lê Văn	Huân							8	7	8	**2.9**	Thiếu Ban	
258	K135520201221	Dương Văn	Huấn	7	B	5	6	8	8	7	7	5	**6.0**	Thiếu Ban	
259	K155520216304	Hồ Thị	Huệ							7	8		**1.9**	Thiếu Ban	
260	K125140214003	Lê Việt	Hùng	6	7	6	6	8	B		6	1	**4.2**	Thiếu Ban	
261	K125520201021	Trần Phi	Hùng		5	6	7	7			7		**3.4**	Thiếu Ban	
262	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	B	6		6	8	4	6	6	3	**4.4**	Thiếu Ban	
263	K135520201027	Dương Mạnh	Hùng	7	B	5	8	7		8	B		**3.7**	Thiếu Ban	
264	K135520201148	Hoàng Văn	Hùng	8	7	7	B	6	9	4	8	8	**6.4**	Thiếu Ban	
265	K135520201217	Dịp Mạnh	Hùng	9	7		8	6		7		6	**4.6**	Thiếu Ban	
266	K135520216143	Chu Mạnh	Hùng		8	B				7	7	5	**3.2**	Thiếu Ban	
267	K135520216313	Đỗ Mạnh	Hùng	8	8	8	6	7	7		7	6	**6.2**	Thiếu Ban	
268	K145520201025	Trần Văn	Hùng	8	8				9	8	8	5	**5.4**	Thiếu Ban	
269	K145520201188	Trần	Hùng	7	5		8	7	8	8	6		**5.5**	Thiếu Ban	
270	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng	7				8		8	9		**3.6**	Thiếu Ban	
271	K145520207149	Nguyễn Văn	Hùng	8	7					8	7	6	**4.1**	Thiếu Ban	
272	K145520207150	Ngô Văn	Hùng	B						5			**0.6**	Thiếu Ban	
273	K145520216021	Trần Văn	Hùng							B	7		**0.9**	Thiếu Ban	
274	K145520216087	Trương Văn	Hùng			7				8		7	**2.6**	Thiếu Ban	
275	K145520216240	Nguyễn Khắc	Hùng	8	5	6	8			8	7		**4.6**	Thiếu Ban	
276	K155520201084	Nguyễn Văn	Hùng		4							6	**1.2**	Thiếu Ban	
277	K155520201144	Phạm Việt	Hùng							B	7		**0.9**	Thiếu Ban	
278	K155520216092	Ngô Tuấn	Hùng						8				**1.0**	Thiếu Ban	
279	K155520216158	Ngô Văn	Hùng						8	6		4	**2.3**	Thiếu Ban	
280	DTK1051020633	Tống Văn	Hưng	7		6	7	7					**2.7**	Thiếu Ban	
281	DTK1151030026	Nguyễn Việt	Hưng	9		8	6	7	8	7	4	5	**6.0**	Thiếu Ban	
282	K125110214003	Lê Việt	Hưng							7			**0.9**	Thiếu Ban	
283	K125520216024	Nguyễn Hữu	Hưng	8	B	4	6	6	1	6	7	7	**5.0**	Thiếu Ban	
284	K135520201030	Hoàng Kiều	Hưng						8				**1.0**	Thiếu Ban	
285	K135520201031	Liềng Văn	Hưng	5	7	7	CĐ	7	5	7	7	7	**5.9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
286	K135520201091	Hoàng Mạnh	Hưng	7	7	5	B	8		1	7		**3.7**	Thiếu Ban	
287	K135520214029	Nguyễn Minh	Hưng	B	7	6	6	6	4	8	B	5	**4.6**	Thiếu Ban	
288	K135520216319	Trần Quang	Hưng	6	8	5	7	8	B	7	8	8	**6.3**	Thiếu Ban	
289	K145520201110	Đoàn Văn	Hưng		8		8	7		8	7	4	**4.7**	Thiếu Ban	
290	K145520201111	Lê Bá	Hưng			7	8						**1.5**	Thiếu Ban	
291	K145520207114	Nguyễn Việt	Hưng	7		7	7		8		8	7	**5.0**	Thiếu Ban	
292	K145520216212	Trần Văn	Hưng						8	1	7	4	**2.5**	Thiếu Ban	
293	K155520201025	Trần Duy	Hưng		5								**0.5**	Thiếu Ban	
294	DTK1151010442	Vũ Văn	Hương	7					1	B	8	7	**2.7**	Thiếu Ban	
295	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương		6	5		5	7		6	8	**4.2**	Thiếu Ban	
296	K145520207061	Lường Thị	Hương							8			**1.0**	Thiếu Ban	
297	K145520207146	Nguyễn Thị	Hường	7			7						**1.4**	Thiếu Ban	
298	DTK1151010452	Nguyễn Quốc	Huy						5	B	7	8	**2.5**	Thiếu Ban	
299	K125520207069	Trần Văn	Huy	5	8	6	6	7	B	6	7	5	**5.5**	Thiếu Ban	
300	K125520216027	Phạm Ngọc	Huy	8	B	8	8	7	4	7	8	9	**6.6**	Thiếu Ban	Đã KT
301	K135520201222	Vũ Quốc	Huy	9	8	7	B	6		7	7		**4.8**	Thiếu Ban	
302	K135520201224	Lý Minh	Huy	8	7	8	8	6	4		7	B	**5.1**	Thiếu Ban	
303	K135520216028	Đỗ Quốc	Huy	8	B	B		8					**1.6**	Thiếu Ban	
304	K135520216083	Nguyễn Quốc	Huy	8	8	6	7	7	8	5	8	5	**6.9**	Đạt	
305	K145520201033	Nguyễn Quang	Huy	6	7	5	6	7		7	8	4	**5.5**	Thiếu Ban	
306	K145520201195	Phạm Văn	Huy							8	6		**1.8**	Thiếu Ban	
307	K145520207072	Lưu Quang	Huy	7		7	8	8	8	8	8	6	**6.8**	Thiếu Ban	
308	K145140214003	Đào Minh	Huyền	7	6				4	8	6	7	**4.4**	Thiếu Ban	
309	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền	B	6		B	7					**1.3**	Thiếu Ban	
310	K145520216029	Lý Hoa	Huỳnh	7	8		7	7	2	6	6	7	**5.5**	Thiếu Ban	
311	K155520201148	Lưu Quang	Khải							4			**0.5**	Thiếu Ban	
312	K125520201193	Phạm Công	Khẩn									8	**1.0**	Thiếu Ban	
313	K135520201034	Phạm Công	Khang	7	7	6	7		6	6	7	5	**5.7**	Thiếu Ban	
314	K135520216324	Phạm Văn	Kháng		8	5	7	6	10	5	7	7	**6.2**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
315	K125520216030	Chu Huy	Khánh	B	7	7	6	8	8	B	6		**4.6**	Thiếu Ban	
316	K135520214032	Vũ Duy	Khánh	B	8	6	5	7	1	8	7	6	**5.4**	Thiếu Ban	
317	K145520201117	Đỗ Thiện	Khánh	7		7	7			4	7		**3.5**	Thiếu Ban	
318	K145520201199	Hoàng Văn	Khánh				7			7		6	**2.3**	Thiếu Ban	
319	K145520207122	Phạm Văn	Khánh			6		8	4	7	7	5	**4.3**	Thiếu Ban	
320	K145520207155	Hoàng	Khánh							8	8	7	**2.9**	Thiếu Ban	
321	K145520216031	Lê Văn	Khánh	B	5	B	B	7					**1.2**	Thiếu Ban	
322	K145520216164	Đỗ Văn	Khánh								7		**0.9**	Thiếu Ban	
323	K145520216244	Dương Ngô	Khánh						8			7	**1.9**	Thiếu Ban	
324	K135520214033	Vũ Văn	Khiêm	6	8	7	7	4	1	7	5	B	**4.8**	Thiếu Ban	
325	K145520216098	Nguyễn Trọng	Khoa	7				B	6	4			**2.0**	Thiếu Ban	
326	K135520214006	Ninh Văn	Khoản	B	6	B	B	6	B	B	6	B	**2.0**	Thiếu Ban	
327	DTK1051020281	Lê Trọng	Kiên	7		5	6	7				8	**3.5**	Thiếu Ban	
328	DTK1151020259	Chu Mạnh	Kiên		5	4	9	7	1	8	7	1	**4.6**	Thiếu Ban	
329	K125520201027	Nguyễn Trung	Kiên	7	7	7	7	7	5	1		1	**4.4**	Thiếu Ban	
330	K135140214045	Phan Chung	Kiên	5	7	7	6	6	10		7	5	**5.9**	Thiếu Ban	
331	K135520216030	Nguyễn Trung	Kiên	8	5	5	B	7	4	6	7	5	**5.3**	Thiếu Ban	
332	K145140214009	Nguyễn Văn	Kiên		8	7	6	6	6	8	6	6	**6.0**	Thiếu Ban	
333	K145520201034	Nguyễn Trung	Kiên	8		7				8	7	7	**4.3**	Thiếu Ban	
334	K145520201116	Nguyễn Trung	Kiên						4			7	**1.4**	Thiếu Ban	
335	K145520201197	Hà Văn	Kiên						8	9	9	7	**4.1**	Thiếu Ban	
336	K145520207020	Nguyễn Văn	Kiên				7	B	1	7	8	7	**3.6**	Thiếu Ban	
337	K145520216030	Đỗ Trung	Kiên		8	7		5		8	8	8	**5.0**	Thiếu Ban	
338	K155520216228	Lê Văn	Kiên							5			**0.6**	Thiếu Ban	
339	K145520216243	Nguyễn Tuấn	Kiệt							8	B		**1.0**	Thiếu Ban	
340	K145520201198	Nguyễn Đức	Kỷ		8		6		8	7	8	8	**5.3**	Thiếu Ban	
341	DTK1151030139	Lê Văn	Lâm	7		5	7	8					**2.7**	Thiếu Ban	
342	K135520214035	Nguyễn Quang	Lâm	6	6	6	6	8	4	6	B	4	**5.0**	Thiếu Ban	
343	K145520216032	Đinh Tùng	Lâm	5							6	8	**2.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
344	K145520216099	Nguyễn Bảo	Lâm	B	7	7	7	6					**2.7**	Thiếu Ban	
345	K145520216166	Đỗ Quang	Lâm		7	7			7	6		1	**3.2**	Thiếu Ban	
346	K145580201022	Trần Xuân	Lâm	B	B		B						**0.0**	Thiếu Ban	
347	DTK1151030090	Nông Văn	Lãm	7		5	7		9	6	9	6	**5.7**	Thiếu Ban	
348	K145520207157	Nguyễn Thị	Lan		8				8			8	**2.8**	Thiếu Ban	
349	K145520201037	Ngô Thị	Lanh	7			7						**1.4**	Thiếu Ban	
350	K135520216329	Nguyễn Thị	Lành									6	**0.8**	Thiếu Ban	
351	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	7	7	8	7	8					**3.7**	Thiếu Ban	
352	K145520201038	Lưu Văn	Liêm	7			B	7	1	6		1	**2.4**	Thiếu Ban	
353	K145520201201	Vũ Đức	Liêm							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
354	K145520207167	Thân Thị	Liên									7	**0.9**	Thiếu Ban	
355	K125520207075	Tạ Tuấn	Linh	4	8	6		6	4	7	7	8	**5.7**	Thiếu Ban	
356	K135520214037	Phạm Văn	Linh	7	7	7	7	7		8	7	5	**6.0**	Thiếu Ban	
357	K135520216239	Âu Văn	Linh		4	7	6	7	7	8	6	6	**5.8**	Thiếu Ban	
358	K135520216240	Hoàng Tuấn	Linh		7	5	6	6	9	6	6	5	**5.7**	Thiếu Ban	
359	K135520216241	Vũ Duy	Linh	8	7	6	7	8	B	1	B	1	**3.9**	Thiếu Ban	
360	K145140214013	Hoàng Nguyễn Hạnh	Linh	7	7		6		4	8		5	**4.1**	Thiếu Ban	
361	K145510604025	Nguyễn Thị Thùy	Linh	6					7				**1.5**	Thiếu Ban	
362	K145520201039	Nguyễn Thùy	Linh	8	7	6	8	8	8	6		7	**6.3**	Thiếu Ban	
363	K145520201120	Tô Văn	Linh							8	7		**1.9**	Thiếu Ban	
364	K145520207075	Thân Thị Thùy	Linh								7	8	**1.9**	Thiếu Ban	
365	K145520216213	Hoàng Tuấn	Linh	7	5		8	4	8	8	8		**5.4**	Thiếu Ban	
366	K155520216099	Nguyễn Văn	Linh								8	8	**2.0**	Thiếu Ban	
367	K155520216165	Phan Thị	Linh							7	8		**1.9**	Thiếu Ban	
368	K135520216089	Chu Văn	Lĩnh	7	7	8	8	6	1	6		6	**5.2**	Thiếu Ban	
369	K145520103262	Lý Hồng	Loan	8	8	6	8			8			**4.0**	Thiếu Ban	
370	K145520201119	Trần Tấn	Lộc							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
371	K145520207022	Hoàng Văn	Lộc	7	7		6	6	5		8	8	**5.2**	Thiếu Ban	
372	K145520207074	Cao Thành	Lộc	B			7			8			**1.7**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
373	K145520216279	Nguyễn Văn	Lộc							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
374	DTK1151020380	Nông Hoàng	Lộc						9			7		Không đạt	
375	K135520214039	Trần Văn	Long	6		B	7	6	8	7	6	8	**5.5**	Thiếu Ban	
376	K145520216034	Trần Đức	Long	8			7			8	9		**3.6**	Thiếu Ban	
377	K145520216101	Nguyễn Bá	Long		8					7			**1.7**	Thiếu Ban	
378	K125520207080	Đỗ Thành	Luân	7	B	8	B	7	9	8	7	3	**5.6**	Thiếu Ban	
379	K145520201204	Nguyễn Công	Luân	7	8	5		8	8	8	9	8	**6.9**	Thiếu Ban	
380	K145520216168	Hà Thế	Lực	6	8	8	8						**3.0**	Thiếu Ban	
381	K145520207021	Hoàng Thị	Lương	8			6	5	7	6	8	8	**5.5**	Thiếu Ban	
382	K145520216033	Đỗ Văn	Lương							2			**0.3**	Thiếu Ban	
383	K145520201205	Nguyễn Văn	Luyện	5	7	7	7	8	8	6		8	**6.2**	Thiếu Ban	
384	K145520207025	Lê Khánh	Ly	8		6				8	7	7	**4.2**	Thiếu Ban	
385	K145520207077	Nguyễn Thị Tùng	Ly	8						8	7		**2.7**	Thiếu Ban	
386	K145520207158	Phạm Thị	Ly	7	7	8	7	7	7				**4.5**	Thiếu Ban	
387	K145520207078	Trần Văn	Lý				6			8		8	**2.6**	Thiếu Ban	
388	K145520201043	Ngô Thị	Mai							8	7		**1.9**	Thiếu Ban	
389	K145520207079	Phạm Hồng	Mai	7			7	8		6	8		**4.0**	Thiếu Ban	
390	DTK1151010030	Trần Văn	Mạnh				6	7					**1.3**	Thiếu Ban	
391	K125520201291	Vũ Tiến	Mạnh				6						**0.6**	Thiếu Ban	
392	K125520216045	Đào Thế	Mạnh	B	4	B		B	B	B			**0.4**	Thiếu Ban	
393	K135520201289	Nguyễn Văn	Mạnh	7	8	5	B	7	7	6	8	7	**6.2**	Thiếu Ban	
394	K135520216336	Uông Văn	Mạnh			7	6	6	10	6	7		**4.8**	Thiếu Ban	
395	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	8					6	7	8		**3.4**	Thiếu Ban	
396	K145520201206	Nguyễn Đức	Mạnh							4	7	8	**2.4**	Thiếu Ban	Chưa trả áo
397	K145520207132	Dương Ngô	Mạnh	8									**0.8**	Thiếu Ban	
398	K145520216169	Trịnh Văn	Mạnh						8				**1.0**	Thiếu Ban	
399	K145520216248	Phạm Duy	Mạnh	7	8	6		6	7	8	7	7	**6.3**	Thiếu Ban	
400	K135520201161	Nguyễn Phúc	Minh	7	6	5	5	6		7	7	2	**4.9**	Thiếu Ban	
401	K155520201033	Nguyễn Công	Minh							8			**1.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
402	K125520216141	Hoàng Văn	Mùi	7	7	7	6		1	8	7	6	**5.5**	Thiếu Ban	
403	K145140214004	Dương Diệu	My								6	2	**1.0**	Thiếu Ban	
404	K145520201125	Hoàng Thị	My	B		7	8	7		8		5	**3.8**	Thiếu Ban	
405	K135520214007	Đinh Tiến	Mỹ	5	7		7	8		7	6		**4.3**	Thiếu Ban	
406	DTK1051020558	Trần Thanh	Nam				7	9	1				**1.7**	Thiếu Ban	
407	DTK1151020091	Nguyễn Văn	Nam						9	B	B	B	**1.1**	Thiếu Ban	
408	DTK1151020267	Trần Anh	Nam						7				**0.9**	Thiếu Ban	
409	DTK1151030144	Hoàng Văn	Nam			8							**0.8**	Thiếu Ban	
410	K125520216310	Nguyễn Hoàng	Nam	7		7	7	8					**2.9**	Thiếu Ban	
411	K135520214043	Nguyễn Văn	Nam	8	7	6	7	7		7		6	**5.1**	Thiếu Ban	
412	K145520201044	Phạm Văn	Nam	7			B	7	1	6		6	**3.0**	Thiếu Ban	
413	K145520201045	Khổng Văn	Nam	7		5	8			8	7		**3.9**	Thiếu Ban	
414	K145520201126	Nguyễn Hữu	Nam		8		7					B	**1.5**	Thiếu Ban	
415	K145520216038	Phạm Thanh	Nam	6	8		8	5					**2.7**	Thiếu Ban	
416	K145520216171	Đàm Hoàng	Nam	8	8		7	7			8		**4.0**	Thiếu Ban	
417	K145520216250	Đặng Văn	Nam		5	6	6	6					**2.3**	Thiếu Ban	
418	K155510205038	Trần Xuân	Nam								7		**0.9**	Thiếu Ban	
419	K145520216039	Đỗ Thị	Nga						8	7	7	7	**3.6**	Thiếu Ban	
420	K145520216172	Nguyễn Thị	Ngân	7	8	7	8	7					**3.7**	Thiếu Ban	
421	DTK1051010912	Bùi Xuân	Nghĩa					7					**0.7**	Thiếu Ban	
422	K145520201129	Vũ Đình	Nghĩa				6	9	4	6	7		**3.6**	Thiếu Ban	
423	K145520207137	Nguyễn Văn	Nghĩa		7	5	8	8		7	8	3	**5.1**	Thiếu Ban	
424	K155520201216	Trần Trọng	Nghĩa							4	7		**1.4**	Thiếu Ban	
425	K145520216173	Ngô Quang	Nghiệp									8	**1.0**	Thiếu Ban	
426	1141100006	Quàng Văn	Ngoan	7	7		7	6	8	8	7	6	**6.3**	Thiếu Ban	
427	K125520216053	Nguyễn Anh	Ngọc	5	7	5	B	6	2	8	8	5	**5.2**	Thiếu Ban	
428	K125520216302	Lê Thế	Ngọc	7		7	7	7	8	7	7	7	**6.4**	Thiếu Ban	
429	K135520201164	Đào Bá	Ngọc	8	5	8	8	7	8	5	9	6	**7.1**	Đạt	
430	K135520216097	Dương Huy	Ngọc		7	6	6	7	9	7	7	7	**6.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
431	K145520201209	Lê Thị Bích	Ngọc		8				8		8	8	**3.8**	Thiếu Ban	
432	K145520201210	Lý Tiến	Ngọc					B		6	7		**1.6**	Thiếu Ban	
433	K145520216106	Nguyễn Thành	Ngọc							4		8	**1.5**	Thiếu Ban	
434	K155520201036	Đỗ Văn	Ngọc									7	**0.9**	Thiếu Ban	
435	K145520201048	Mã Thế	Nguyên	7	8			9	8				**3.4**	Thiếu Ban	
436	K145520216040	Ngô Đức	Nguyên							8		7	**1.9**	Thiếu Ban	
437	K145520309018	Ngô Thanh	Nguyên	7			6	6					**1.9**	Thiếu Ban	
438	K145520216107	Đỗ Thị	Nguyệt			7		6		8	7		**3.2**	Thiếu Ban	
439	DTK1151020037	Mai Đức	Nhâm									8	**1.0**	Thiếu Ban	
440	K125520216143	Đinh Khắc	Nhật	7		7	7	8					**2.9**	Thiếu Ban	
441	K155520216041	Nguyễn Triệu	Nhật						8				**1.0**	Thiếu Ban	
442	K145520201131	Nguyễn Thị	Nhung	5	6	8			4	8	7	7	**5.2**	Thiếu Ban	
443	K145520207081	Vi Thị	Nhung	7		8	7	7		7			**3.8**	Thiếu Ban	
444	K145520216041	Nguyễn Thị Hồng	Nhung					7		4	8	7	**3.1**	Thiếu Ban	
445	K145520216105	Nguyễn Văn	Ninh		7	7	B		8			6	**3.2**	Thiếu Ban	
446	K145520207080	Diệp Thị	Nụ	8			7	7		8	8		**4.2**	Thiếu Ban	
447	K155520216174	Nguyễn Thị Kim	Oanh							8	8	7	**2.9**	Thiếu Ban	
448	LAOS115008	Done	Onnavong		7	7	6	7	8	B	7	7	**5.5**	Thiếu Ban	
449	K155520216240	Vũ Ngọc	Phan					6					**0.6**	Thiếu Ban	
450	K135520216249	Trần Văn	Phi	B		2	B	7	5	8	7	6	**4.2**	Thiếu Ban	
451	K135520216100	Phạm Thanh	Phong	6	7	7	8	7	B	1	7	8	**5.5**	Thiếu Ban	
452	K135520216101	Đỗ Hồng	Phong					8		5	7		**2.3**	Thiếu Ban	
453	K145520201053	Vũ Hải	Phong	6			6		1	8	6		**3.1**	Thiếu Ban	
454	K145520201216	Dương Hồng	Phong							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
455	K145520216110	Đinh Thế	Phong		5								**0.5**	Thiếu Ban	
456	K145520216277	Trần Tuấn	Phong	B						7	9	7	**2.9**	Thiếu Ban	
457	DTK0951020686	Trần Văn	Phú						9	8	8	7	**4.0**	Thiếu Ban	
458	K145520201133	Lại Quang	Phú	7			6		10	7	7	8	**5.3**	Thiếu Ban	
459	K145520201052	Phạm Ngọc	Phúc			7				4			**1.2**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
460	K145520207030	Đỗ Văn	Phúc			6				6	7		**2.2**	Thiếu Ban	
461	K145520216269	Lương Hoàn	Phúc	6		7	7		9		6	B	**3.9**	Thiếu Ban	
462	K135520207033	Hoàng Thị Mai	Phương	7		7		7	10	7	7	7	**6.0**	Thiếu Ban	
463	K145520201132	Ngụy Văn	Phương	8		2		4	4	7			**2.8**	Thiếu Ban	
464	K145520207029	Dương Thị Thùy	Phương	7	5	6	8		1	7		7	**4.5**	Thiếu Ban	
465	K145520216042	Trần Thị	Phương						9	4			**1.6**	Thiếu Ban	
466	K145520216108	Nguyễn Minh	Phương	8						8		8	**2.8**	Thiếu Ban	
467	K145520216175	Trần Hoài	Phương	7	8	8		6	10	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
468	K155520201039	Đàm Thị	Phượng							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
469	K135520201167	Hoàng Văn	Quân	6			8	6	1	4	7	7	**4.4**	Thiếu Ban	
470	K135520201234	Ma Văn	Quân	8	6	8	8		4	8	7	4	**5.9**	Thiếu Ban	
471	K135520207034	Nguyễn Hồng	Quân	6									**0.6**	Thiếu Ban	
472	K135520216252	Trần Hoàng	Quân						6		7		**1.6**	Thiếu Ban	
473	K145520201135	Nguyễn Lê	Quân	8						8	B		**1.8**	Thiếu Ban	
474	K145520201217	Dương Văn	Quân			8	7	8	B	8	7	7	**5.1**	Thiếu Ban	
475	K145520216044	Ngô Hồng	Quân			6	8						**1.4**	Thiếu Ban	
476	K145520216111	Dương Hồng	Quân							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
477	K145520216177	Đỗ Đình	Quân	7	5		8	5					**2.5**	Thiếu Ban	
478	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	7			7	7					**2.1**	Thiếu Ban	
479	K135520216344	Đàm Đình	Quang	7	6	7	7	B	4	8	7	6	**5.8**	Thiếu Ban	
480	K145520207168	Nguyễn Đình	Quang	7		7	8		7	7	8	6	**5.7**	Thiếu Ban	
481	K145520216045	Nguyễn Ngọc	Quang					6			7	1	**1.6**	Thiếu Ban	
482	K145520216178	Nguyễn Thế	Quang		8					4	7		**2.2**	Thiếu Ban	
483	K155520201100	Mẫn Xuân	Quang									5	**0.6**	Thiếu Ban	
484	K155520201220	Nguyễn Minh	Quang	7					8			7	**2.6**	Thiếu Ban	
485	K135520207035	Ngô Văn	Quảng			4	7			7		8	**3.0**	Thiếu Ban	
486	K135520207035	Ngô Văn	Quảng	6				B	B				**0.6**	Thiếu Ban	
487	K145520201218	Nguyễn Thị	Quyên						7		6			Thiếu Ban	
488	K145520207133	Nguyễn Tiến	Quyền	5	5			8		8			**2.8**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
489	DTK1151030101	Ngô Văn	Quyết	7	7	7	8		9	7	8	8	**6.9**	Thiếu Ban	
490	K125520201279	Vũ Văn	Quyết								7		**0.9**	Thiếu Ban	
491	K135520207122	Bùi Quang	Quyết	7	6	7	6	8	9	8	7		**6.4**	Thiếu Ban	
492	K125520207109	Nguyễn Thị	Quỳnh							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
493	K145520207031	Nguyễn Thị	Quỳnh	6	5		7		4		6		**3.1**	Thiếu Ban	
494	K145520207136	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	8				6	9	8	7	6	**5.2**	Thiếu Ban	
495	K145520216253	Nguyễn Đức	Sản	7	8	7	8	8		8			**4.8**	Thiếu Ban	
496	K145520216050	Nguyễn Văn	Sang					8	9			4	**2.4**	Thiếu Ban	
497	DTK1051020662	Phạm Đình	Sáng			5	6		8			8	**3.1**	Thiếu Ban	
498	K145520201137	Hoàng Văn	Sáng	B	2		6			7	7	7	**3.4**	Thiếu Ban	
499	K145520216114	Đinh Công	Sáng	7	8		7			7		8	**4.1**	Thiếu Ban	
500	K145520216215	Lê Tài	Sáng			7	8	6		6	8		**3.9**	Thiếu Ban	
501	K155520201042	Võ Hữu	Sáng							3	7		**1.3**	Thiếu Ban	
502	K145520216216	Nguyễn Thị	Sao							8			**1.0**	Thiếu Ban	
503	DTK1151020150	Đinh Thái	Sơn			8		5	8	8	8	1	**4.4**	Thiếu Ban	
504	K125520201042	Bùi Hồng	Sơn	7	8		7		7	6	5	3	**4.8**	Thiếu Ban	
505	K125520201044	Đinh Văn	Sơn	7	7	7	B	7	B	7	5	B	**4.3**	Thiếu Ban	
506	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn	7	8	7	7	8	7	B	6	3	**5.7**	Thiếu Ban	
507	K135520201172	Nguyễn Thái	Sơn		4	7	6	8		1	7		**3.5**	Thiếu Ban	
508	K135520201296	Cao Hùng	Sơn	7	7		7	8	7	4	7	4	**5.7**	Thiếu Ban	
509	K135580201157	Nguyễn Văn	Sơn			7			1	4		5	**2.0**	Thiếu Ban	
510	K145520114099	Nguyễn Lam	Sơn	6		5	6			8	7		**3.6**	Thiếu Ban	
511	K145520201056	Nguyễn Thanh	Sơn	7	7	8	6	7		8	7	7	**6.3**	Thiếu Ban	
512	K145520201057	Phạm Hồng	Sơn							7	8		**1.9**	Thiếu Ban	
513	K145520201058	Nguyễn Xuân	Sơn				7	7				1	**1.5**	Thiếu Ban	
514	K145520201138	Hà Văn	Sơn				7			7	9		**2.7**	Thiếu Ban	
515	K145520201140	Phạm Viết	Sơn	7		6	6	8			6	6	**4.2**	Thiếu Ban	
516	K145520201220	Đỗ Duy	Sơn		8	7	7	6		8			**3.8**	Thiếu Ban	
517	K145520201221	Nguyễn Công	Sơn		3	7	8	6	7	8	7	3	**5.5**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
518	K145520216116	Phạm Hồng	Sơn						8	3	7		**2.3**	Thiếu Ban	
519	K145520216252	Đỗ Trọng	Sơn		8	8		6	8	7	6	8	**5.8**	Thiếu Ban	
520	K145520207085	Trịnh Văn	Sỹ	6	8		8	7			7		**3.8**	Thiếu Ban	
521	K145520201060	Dương Văn	Tam				7	7		8		5	**3.0**	Thiếu Ban	
522	K145520201142	Đoàn Bá	Tam			5	7	8		6	8	8	**4.8**	Thiếu Ban	
523	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	B		B	3	6					**0.9**	Thiếu Ban	
524	K145520207033	Dương Thị Minh	Tâm			7	7	9	2	8			**3.6**	Thiếu Ban	
525	K145520207086	Nguyễn Thị	Tâm	7		8	7			6	8		**4.0**	Thiếu Ban	
526	K145520207086	Nguyễn Thị	Tâm		8			6	8			7	**3.3**	Thiếu Ban	
527	K145520201059	Vũ Minh	Tân									6	**0.8**	Thiếu Ban	
528	K145520201141	Nguyễn Văn	Tạo	6					7				**1.5**	Thiếu Ban	
529	K145520201223	Nông Đức	Tạo			7	8	6		7	7		**3.9**	Thiếu Ban	
530	K145520201151	Lê Ngọc	Thái				8		4	8	7	1	**3.3**	Thiếu Ban	
531	K145520201233	Lý Thị	Thái		6	8	7		9	7	6	8	**5.9**	Thiếu Ban	
532	K145520216058	Vũ Nam	Thái			7		6	7		7		**3.1**	Thiếu Ban	
533	K145520216125	Khương Trung	Thái	6		8	7	7	1	6	8	6	**5.4**	Thiếu Ban	
534	K145520216192	Lê Triệu Văn	Thái	8			7	7	B	8	5	5	**4.5**	Thiếu Ban	
535	K145520216221	Lê Viết	Thái	6	6	5	6	7	B	7	7	9	**5.9**	Thiếu Ban	
536	DTK0951020696	Lê Đức	Thắng	B									**0.0**	Thiếu Ban	
537	K135520201176	Mai Quyết	Thắng	7	8		5	5	4	B	7	8	**4.9**	Thiếu Ban	
538	K135520201178	Nguyễn Cao	Thắng		6	8	7	6	3	7	6	8	**5.7**	Thiếu Ban	
539	K135520201241	Nguyễn Đức	Thắng	7	6	B	B		4	B	B	B	**1.8**	Thiếu Ban	
540	K135520214011	Trương Đức	Thắng	5			6	8		B	6		**2.7**	Thiếu Ban	
541	K135520214055	Nguyễn Duy	Thắng		5	B	6	B	1	8		4	**2.7**	Thiếu Ban	
542	K145520201073	Nguyễn Văn	Thắng				6	7					**1.3**	Thiếu Ban	
543	K145520201236	Nguyễn Văn	Thắng			8		6		5	7	5	**3.5**	Thiếu Ban	
544	K145520216061	Nguyễn Văn	Thắng	7	7		7	7	6	8	6		**5.3**	Thiếu Ban	
545	K145520216127	Phan Hùng	Thắng	6				8		7		8	**3.3**	Thiếu Ban	
546	K145520216223	Dương Quốc	Thắng							7	7	7	**2.6**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
547	K155520201044	Nguyễn Văn	Thắng			6							**0.6**	Thiếu Ban	
548	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh	7	7	6	7	8	8	9	7	6	**7.3**	Đạt	
549	K125520216060	Nguyễn Ngọc	Thanh	7	7	8	B	7	8	7	6	7	**6.4**	Thiếu Ban	
550	K145520214024	Nguyễn Thị	Thanh						4				**0.5**	Thiếu Ban	
551	K145520216062	Đồng Minh	Thanh	8			8	5	3	8	7	5	**5.0**	Thiếu Ban	
552	K145520216260	Giang Trường	Thanh	7				9	6		7	7	**4.1**	Thiếu Ban	
553	K145520216261	Nguyễn Chí	Thanh	7	7		8			8	7		**4.1**	Thiếu Ban	
554	K155520103312	Nguyễn Thị	Thanh		4					8		8	**2.4**	Thiếu Ban	
555	K125520201048	Nguyễn Tiến	Thành								5		**0.6**	Thiếu Ban	
556	K135520201107	Nguyễn Hữu	Thành	B	8	7	6	8	7	6	7	B	**5.4**	Thiếu Ban	
557	K135520214010	Ma Khánh	Thành	B	8	B	B	8	7	6	7	B	**4.1**	Thiếu Ban	
558	K145520201071	Lý Tiến	Thành	7	6	7	8	8	8				**4.6**	Thiếu Ban	
559	K145520201153	Phạm Quang	Thành	6	7		6	6	8	8	6	6	**6.0**	Thiếu Ban	
560	K145520201234	Hoàng Công	Thành	7			6				7		**2.2**	Thiếu Ban	
561	K155520201166	Ma Xuân	Thành				7						**0.7**	Thiếu Ban	
562	K155520216184	Lâm Thị	Thao							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
563	K145520201072	Nguyễn Thị	Thảo		7	5		7	10			8	**4.2**	Thiếu Ban	
564	K145520207095	Đặng Phương	Thảo	8			7		B	7	7	6	**4.0**	Thiếu Ban	
565	K145520216126	Dương Minh	Thảo	9									**0.9**	Thiếu Ban	
566	K145520216222	Trịnh Thị Minh	Thảo	7	7	6		7	4	8	7		**5.1**	Thiếu Ban	
567	K145520216259	Phạm Thị Thanh	Thảo	7	7	8	7	8	8	6		8	**6.5**	Thiếu Ban	
568	K155520201107	Phạm Thị Phương	Thảo							B	8		**1.0**	Thiếu Ban	
569	K145520201070	Lương Văn Nguyễn	Tháp				6						**0.6**	Thiếu Ban	
570	K145520207045	Diệp Đình	Thật							8	7		**1.9**	Thiếu Ban	
571	K125520201150	Nguyễn Phúc	Thiêm	7	7	4	6	B		8	B		**3.4**	Thiếu Ban	
572	DTK1151020212	Chu Bá	Thiện	B	5	6	5	7		7	B	B	**3.2**	Thiếu Ban	
573	K125520216063	Vũ Đức	Thiện	6		5	7	5	1	8			**3.4**	Thiếu Ban	
574	K135520201055	Nguyễn Hà Khánh	Thiện	7	7	B	6	7	7	6	8	6	**6.1**	Thiếu Ban	
575	K135520216108	Đinh Đức	Thiện		B	5		6		4		B	**1.6**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
576	K155520201047	Nguyễn Đức	Thiện					7					**0.7**	Thiếu Ban	
577	DTK1151030215	Lê Minh	Thịnh	7	B	7	6	8	B	B	6		**3.6**	Thiếu Ban	
578	K145520207099	Phạm Văn	Thịnh	B		6	7	5	9	8	7	6	**5.6**	Thiếu Ban	
579	K145520207163	Lê Văn	Thịnh									7	**0.9**	Thiếu Ban	
580	K145520216130	Tàng Văn	Thịnh	7	7	B			5	8			**3.0**	Thiếu Ban	
581	DTK1151030159	Hứa Trường	Thọ	8		7	6	8				7	**3.8**	Thiếu Ban	
582	K145520216128	Hoàng Công	Thọ	7	6	8	8	7	10	B	6	8	**6.6**	Thiếu Ban	
583	K155520201048	Nguyễn Thị	Thoa							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
584	K135520214009	Ngô Văn	Thơm		7	7	8		1		7	4	**3.7**	Thiếu Ban	
585	K125520216080	Vũ Thị Hoài	Thu	6	7	6	7	6	5	8	3	6	**6.0**	Thiếu Ban	
586	K135520216105	Bùi Văn	Thương		7	8					7		**2.4**	Thiếu Ban	
587	K135520216266	Nguyễn Văn	Thường						8				**1.0**	Thiếu Ban	
588	K145520207046	Trần Thị	Thúy	8	8	8	7	6	8		6		**5.5**	Thiếu Ban	
589	K145520207102	Vy Thị Thu	Thúy		7					7	8	8	**3.6**	Thiếu Ban	
590	K145520214010	Lê Thị	Thúy		7		5		6				**2.0**	Thiếu Ban	
591	K145520201074	Nguyễn Thị	Thùy	6	8	6	8	8	8	6		6	**6.1**	Thiếu Ban	
592	K145520207049	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	8	8	7	7	6	8		6	5	**6.0**	Thiếu Ban	
593	K155520216123	Trương Văn	Thủy							7		6	**1.6**	Thiếu Ban	
594	DTK1051010787	Lê Đăng	Tiến									6	**0.8**	Thiếu Ban	
595	DTK1051020490	Đào Đức	Tiến	8	8	6	7	7		8	7		**5.5**	Thiếu Ban	
596	DTK1151020474	Hà Mạnh	Tiến	B	8	7	6	7	4	8	7	5	**5.8**	Thiếu Ban	
597	K135520201186	Hoàng Mạnh	Tiến		6	6	7	6	7	8	7	6	**6.0**	Thiếu Ban	
598	K135520216110	Nguyễn Minh	Tiến	7	8	8	8	B	7	4	7	7	**6.2**	Thiếu Ban	
599	K145520207036	Hoàng Văn	Tiến	5		7			9	B		7	**3.2**	Thiếu Ban	
600	K145520216219	Nguyễn Văn	Tiến		8	7	6	7		7	7		**4.6**	Thiếu Ban	
601	K145140214006	Phạm Công	Tiệp	6			B		4	7	6	6	**3.5**	Thiếu Ban	
602	DTK0951010293	Lục Văn	Típ									6	**0.8**	Thiếu Ban	
603	DTK1151010102	Nguyễn Duy	Toàn	B	8	5	7	5			B		**2.5**	Thiếu Ban	
604	K135520201120	Dương Minh	Toàn	B	8		7	8			7	6	**3.9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
605	K145520201065	Lưu Xuân	Toàn	7								8	**1.7**	Thiếu Ban	
606	K145520201147	Dương Mạnh	Toàn			7		6	8	7	8	8	**5.2**	Thiếu Ban	
607	K145520216054	Nguyễn Quốc	Toàn	7	5		8			8	7		**3.9**	Thiếu Ban	
608	K145520216255	Đào Đức	Toàn					7		4			**1.2**	Thiếu Ban	
609	K155520216124	Dương Đức	Toàn						8				**1.0**	Thiếu Ban	
610	K145520216276	Trần Đăng	Toản							8		8	**2.0**	Thiếu Ban	
611	K135520103064	Đào Xuân	Trai	6									**0.6**	Thiếu Ban	
612	K135520201315	Ngô Thùy	Trang		7		7	7		7			**3.0**	Thiếu Ban	
613	K145520201076	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	6	8	8	7	9	8	6		8	**6.6**	Thiếu Ban	
614	K145520201239	Nguyễn Thị	Trang	7					8	8	8	6	**4.5**	Thiếu Ban	
615	K145520201240	Nguyễn Thu	Trang	B	8	B	8	8	7	6	7	4	**5.4**	Thiếu Ban	
616	K145520207051	Hoàng Thị	Trang	8	7	8		7					**3.0**	Thiếu Ban	
617	K145520207103	Nguyễn Thùy	Trang	5	8	7	7	6		7	7		**5.1**	Thiếu Ban	
618	K145520201160	Triệu Việt	Trí	8					10	7	B		**2.9**	Thiếu Ban	
619	K155520216191	Trần Đình	Trí							8			**1.0**	Thiếu Ban	
620	K135140214127	Vũ Thị Việt	Trinh	7	5	7	7	8	4		7	7	**5.7**	Thiếu Ban	
621	DTK1151030111	Hoàng Xuân	Trọng	6	7	7		5	1		6		**3.4**	Thiếu Ban	
622	K155520201053	Mạc Văn	Trọng							7			**0.9**	Thiếu Ban	
623	K155520201233	Hoàng Vũ	Trọng							7			**0.9**	Thiếu Ban	
624	K125520103457	Đặng Công	Trung	7		6	7	7					**2.7**	Thiếu Ban	
625	K125520201061	Nguyễn Thành	Trung				5						**0.5**	Thiếu Ban	
626	K125520201129	Đinh Quang	Trung	8		7	7	7	7	6			**4.5**	Thiếu Ban	
627	K125520216084	Nông Thế	Trung	7	5	7	6	7				3	**3.6**	Thiếu Ban	
628	K145520216224	Nguyễn Thành	Trung							9			**1.1**	Thiếu Ban	
629	K145520216265	Phạm Văn	Trung							4			**0.5**	Thiếu Ban	
630	K155520201174	Ngô Quốc	Trung								7	6	**1.6**	Thiếu Ban	
631	K125520103167	Lục Quảng	Trường	8									**0.8**	Thiếu Ban	
632	K125520207121	Vi Xuân	Trường				8	7			7	4	**2.9**	Thiếu Ban	
633	K145520103071	Vũ Xuân	Trường				B				8		**1.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
634	K145520201077	Nguyễn Văn	Trường					7					**0.7**	Thiếu Ban	
635	K145520201159	Vũ Xuân	Trường				7	7	7		7		**3.2**	Thiếu Ban	
636	K145520207135	Nguyễn	Trường	7	6	8					7		**3.0**	Thiếu Ban	
637	K145520207164	Nguyễn Văn	Trường	8				9			6		**2.5**	Thiếu Ban	
638	K145520216264	Hà Xuân	Trường	7						8		8	**2.7**	Thiếu Ban	
639	K155520201175	Nguyễn Hữu	Trường					7					**0.7**	Thiếu Ban	
640	K155520201175	Nguyễn Hữu	Trường				7						**0.7**	Thiếu Ban	
641	DTK1051020585	Vũ Minh	Tú	5	7	6	7		1	7	6	5	**4.9**	Thiếu Ban	
642	K125520207032	Nông Thị Cẩm	Tú		8				8	7	5	7	**4.2**	Thiếu Ban	
643	K125520216207	Đặng Huy	Tú	6	7	7	B	8	1	4	7	5	**4.9**	Thiếu Ban	
644	K135520103132	Vũ Văn	Tú	7									**0.7**	Thiếu Ban	
645	K155520201056	Dương Văn	Tú						8				**1.0**	Thiếu Ban	
646	K155520201177	Lương Ngọc	Tú							7	7	8	**2.8**	Thiếu Ban	
647	K155520201237	Nguyễn Văn	Tú	7				B					**0.7**	Thiếu Ban	
648	K155520216193	Trần Ngọc	Tú							7			**0.9**	Thiếu Ban	
649	K135520201118	Thào A	Tủa	5	8	8	7	7	6	8	7	7	**7.0**	Đạt	Cải thiện
650	DTK0851040059	Luân Quang	Tuân	8		8	7	7			7		**3.9**	Thiếu Ban	
651	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuân						8	8	8		**3.0**	Thiếu Ban	
652	DTK1151020169	Trần Minh	Tuấn			8							**0.8**	Thiếu Ban	
653	K125520201062	Trần Quốc	Tuấn		6	6		7	8	6		6	**4.4**	Thiếu Ban	
654	K125520216210	Trương Văn	Tuấn	6	7	6	6	7					**3.2**	Thiếu Ban	
655	K135520201123	Phan Quốc	Tuấn	B	5	7	3	6	9	4	6	3	**4.9**	Thiếu Ban	
656	K135520216117	Lê Anh	Tuấn	6	8	8	7	8	9	5	7	B	**6.3**	Thiếu Ban	
657	K135520216277	Đinh Thế	Tuấn	6	7	8	6	4	B	8	6	7	**5.7**	Thiếu Ban	
658	K145520201066	Trịnh Ngọc	Tuấn			7	6	7				8	**3.0**	Thiếu Ban	
659	K145520201068	Nguyễn Đăng	Tuấn	6			8			8			**2.4**	Thiếu Ban	
660	K145520201150	Nguyễn Đức	Tuấn	8	8	8	6	B	9	7	7	4	**6.4**	Thiếu Ban	
661	K145520201230	Đặng Anh	Tuấn	8	7		8			6	7		**3.9**	Thiếu Ban	
662	K145520207092	Bùi Văn	Tuấn						8			7	**1.9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
663	K145520216056	Nguyễn Anh	Tuấn	8	8			8		7	9	8	**5.4**	Thiếu Ban	
664	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn		7	8	7	6	2	8	6	7	**5.7**	Thiếu Ban	
665	K145520216123	Trần Văn	Tuấn						8	7			**1.9**	Thiếu Ban	
666	K145520216189	Lê Minh	Tuấn		3					4	7		**1.7**	Thiếu Ban	
667	K145520216190	Bùi Văn	Tuấn	7	5		8	6	8	4	8	8	**6.1**	Thiếu Ban	
668	K145520216256	Lã Minh	Tuấn	7	B	8	8	9	8	8	7	7	**7.0**	Thiếu Ban	
669	K155520201057	Đỗ Văn	Tuấn					7		5			**1.3**	Thiếu Ban	
670	DTK1151010261	Nguyễn Sĩ	Tùng	7	8	7	6	8					**3.6**	Thiếu Ban	
671	K125520201124	Lê Thanh	Tùng	B	6	6	7	7	3		7	8	**4.9**	Thiếu Ban	
672	K125520216204	Vũ Việt	Tùng	6	B	5	8	9	2		4	6	**4.3**	Thiếu Ban	
673	K125520216261	Ngô Văn	Tùng		3	0	B						**0.3**	Thiếu Ban	
674	K135520201115	Hoàng Thiên	Tùng						9				**1.1**	Thiếu Ban	
675	K135520201184	Nguyễn Thanh	Tùng	5	5	4	B	7	7	7	7	6	**5.5**	Thiếu Ban	
676	K135520201244	Nguyễn Văn	Tùng	7		7	7	8	3	8	7	5	**5.8**	Thiếu Ban	
677	K135520207129	Vũ Hoàng	Tùng							6			**0.8**	Thiếu Ban	
678	K135520214058	Chu Văn	Tùng	6	7		6	8	4	8	7	6	**5.8**	Thiếu Ban	
679	K145520201063	Nguyễn Trí	Tùng	8	8	7	8			7			**4.0**	Thiếu Ban	
680	K145520201143	Nguyễn Tiến	Tùng	7				6	B	7	7	7	**3.9**	Thiếu Ban	
681	K145520201144	Phạm Thế	Tùng							6		B	**0.8**	Thiếu Ban	
682	K145520201145	Trần Văn	Tùng							8	B		**1.0**	Thiếu Ban	
683	K145520201225	Nguyễn Mạnh	Tùng	7					8	4	7		**3.1**	Thiếu Ban	
684	K145520207088	Lý Văn	Tùng		8	7		7			6	4	**3.5**	Thiếu Ban	
685	K145520207161	Nguyễn Thanh	Tùng			6	B			7	8		**2.5**	Thiếu Ban	
686	K145520216051	Nguyễn Thanh	Tùng								8	1	**1.1**	Thiếu Ban	
687	K145520216052	Tạ Văn	Tùng									8	**1.0**	Thiếu Ban	
688	K145520216185	Nguyễn Văn	Tùng			7		5			7		**2.1**	Thiếu Ban	
689	K145520216186	Diệp Thanh	Tùng						7	7	6	7	**3.4**	Thiếu Ban	
690	K145520216217	Nguyễn Thanh	Tùng						8	6	8	7	**3.6**	Thiếu Ban	
691	K145520216218	Phạm Lê	Tùng		8		8	6		4			**2.7**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
692	K145520216271	Dương Thanh	Tùng					7					**0.7**	Thiếu Ban	
693	DTK1151020400	Bế Văn	Tướng	8	8	8	6	6					**3.6**	Thiếu Ban	
694	DTK1151030153	Trần Mạnh	Tường		7	4	8	8	1	1	7	7	**4.7**	Thiếu Ban	
695	K145520207087	Phạm Đăng	Tường					6	4	8	7		**3.0**	Thiếu Ban	
696	K145520216220	Lưu Quang	Tuyên							7	7		**1.8**	Thiếu Ban	
697	K135520201128	Đào Văn	Tuyến		B	8	7	8	7		6	7	**4.8**	Thiếu Ban	
698	K145520216057	Trần Công	Tuyển	7	8	5	7		9	6	7	9	**6.6**	Thiếu Ban	
699	K145520201050	Đỗ Văn	Ứng	7		6			9		6	7	**4.1**	Thiếu Ban	
700	K145520216134	Nguyễn Tiến	Ước						8		7	9	**3.0**	Thiếu Ban	
701	K145520207165	Chu Thúy	Vân			6			8	8			**2.6**	Thiếu Ban	
702	K125520201065	Nguyễn Hữu	Văn						B	7	B	B	**0.9**	Thiếu Ban	
703	K125520201134	Nguyễn Đình	Văn	7		B	7	7		7			**3.0**	Thiếu Ban	
704	K125520201225	Hoàng Thế	Văn	7									**0.7**	Thiếu Ban	
705	K145520201079	Lăng Văn	Văn				8			8			**1.8**	Thiếu Ban	
706	K145520216132	Nguyễn Ngọc	Văn		8	8			8	8	7	9	**5.6**	Thiếu Ban	
707	K125520201068	Dương Văn	Việt				8			8	7		**2.7**	Thiếu Ban	
708	K125520207104	Phạm Tuấn	Việt	7	B	8	5	8	4	7	7	7	**5.9**	Thiếu Ban	
709	K145520201162	Phạm Văn	Việt					7	9	7	6	5	**4.1**	Thiếu Ban	
710	K155520103324	Vũ Đình	Việt							7			**0.9**	Thiếu Ban	
711	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	6	6	5	7	8		8	8	5	**5.8**	Thiếu Ban	
712	K145520216066	Ôn Thế	Vinh	7	8	7	7	7		7	6		**5.2**	Thiếu Ban	
713	K155520216301	Nguyễn Phúc	Vinh						1		7	1	**1.1**	Thiếu Ban	
714	DTK1151010216	Thân Văn	Vũ	7	7	8	8	6					**3.6**	Thiếu Ban	
715	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ				B						**0.0**	Thiếu Ban	
716	K145520201245	Lê Công Hoàng	Vũ							5	7		**1.5**	Thiếu Ban	
717	K145520216268	Hà Xuân	Vũ						5	7			**1.5**	Thiếu Ban	
718	K145520216200	Nguyễn Thị	Vui				8		10	8	7	8	**4.9**	Thiếu Ban	
719	K145520201244	Lâm Thu	Vượng		5	7		5				5	**2.3**	Thiếu Ban	
720	K145520201082	Đào Khắc	Xuân	7		7				8			**2.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
721	K145520207053	Lê Văn	Xuân							8	7	6	**2.6**	Thiếu Ban	
722	K145520207106	Lường Thị	Yến				7		3	7	7	6	**3.6**	Thiếu Ban	
723	K145520216067	Nguyễn Thị Bảo	Yến						8		7		**1.9**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 723 SV